

TỔNG HỢP CÁC CÔNG THỨC VÀ BÀI TẬP LÝ THUYẾT THẶNG DƯ KINH TẾ CHÍNH TRỊ

1. Công thức lý thuyết thặng dư

- Tiền tư bản bỏ ra gồm 2 phần:

- + Tư bản cố định: Tiền đầu tư vào máy móc thiết bị + nhà xưởng
- + Tư bản lưu động: Tiền đầu tư vào dưới dạng nguyên , nhiên , vật liệu + sức lao động.

VD: TB bỏ ra 2tr \$ vào:

- 1.2tr \$ máy móc nhà xưởng
- 500k \$ nguyên , nhiên , vật liệu
- 300k \$ sẽ là tiền công cho sức lao động

Kết luận:

- Σ (TB cố định + TB lưu động) = Chí phí sản xuất
- Giá trị thặng dư dôi ra ngoài khi người làm thuê bỏ sức lao động ra và bị TB chiếm ko

Chí phí sản xuất	Giá trị sản phẩm mới
- Tiền mua phụ NVL (đinh ốc v..v): 30\$ -Tiền hao mòn máy móc: 5\$ -Tiền mua sức lao động / ngày: 2\$ 1 ngày = 12h lao động	-Giá trị của phụ tùng đc chuyển vào: 30\$ -Giá trị của máy móc đc chuyển vào: 5\$ -Giá trị mới do lao động tạo ra trong 12h lao động: 6\$
Tổng cộng 37\$	Tổng cộng 41\$

- Thời gian lao động gồm 2 phần:

+ **Tgian lao động tất yếu**: Là thời gian lao động bỏ ra để bù vào cho bằng chí phí ban đầu. (hay sản xuất số sản phẩm cần thiết để bán)

+ **Tgian lao động thặng dư**: Là thời gian lao động tạo ra giá trị thặng dư cho xã hội

- PP tính giá trị thặng dư gồm 2 kiểu:

+ **PP Tuyệt đối**: Kéo dài thêm tg lao động / ngày mà giữ nguyên tg lao động tất yếu. (hay là tăng cường độ lao động)

+ **PP Tương đối:** Cải thiện trình độ lao động, giảm tg lao động tất yếu mà tg lao động / ngày vẫn ko đổi. (hay là tăng năng suất lao động)

VD:

1 ngày làm 8h chia làm 4h tất yếu – 4h thặng dư

* Theo PP Tuyệt đối: tăng từ 8h – 10h

- Do tg tất yếu ko đổi nên tg thặng dư tăng lên = 6h

- Theo trc khi tăng giờ Tỷ suất GTTD = $m' = (4/4) \cdot 100\% = 100\%$

- Sau khi tăng 2 h: $m' = (6/4) \cdot 100\% = 150\%$ (tăng 50 %)

* Theo PP Tương đối: giảm tg tất yếu từ 4h xuống còn 2h

- Do tg lao động / ngày ko đổi nên tg thặng dư tăng lên = 6h

- $m' = (6/2) \cdot 100\% = 300\%$

- Bản chất TB được chia ra 2 phần:

+ **TB bất biến:** Là bộ phận TB đầu tư biến thành giá trị mới mà đc bảo toàn trong suốt quá trình sản xuất rồi bán – kí hiệu **c**

= Giá trị (Chi phí máy móc + Chi phí mua nguyên, nhiên, vật liệu)

+ **TB khả biến:** Là bộ phận TB đầu tư dưới dạng sức lao động, khi tiêu dụng nó tạo ra giá trị mới lớn hơn – kí hiệu **v**

= tg lao động tất yếu. Tiền công /giờ

→ Giá trị hàng hóa = $m + c + v = W$

Với m – giá trị thặng dư . m' - tỷ suất thặng dư

m' còn đc gọi là trình độ bóc lột của tư bản

v = tg lao động tất yếu . Tiền công/giờ

m = tg lao động thặng dư . Tiền công/giờ

→ $m' = (m/v) \cdot 100\% = (\text{tg thặng dư}) / (\text{tg tất yếu}) \cdot 100\%$

→ Khối lượng giá trị thặng dư:

$$M = m' \cdot V$$

M - khối lượng giá trị thặng dư (hay quy mô bóc lột của TB)

V - Tổng tư bản khả biến đc sử dụng

VD: có 200 công nhân, làm trong 1 ngày 8 tiếng, 4 tiếng tất yếu, mỗi tiếng 2 \$

$$\text{vậy } V = 200 \cdot 4 \cdot 2 = 1600 \$$$

- Tỷ suất lợi nhuận:

$$P' = m / (c + v) \cdot 100\%$$

$$M = P = \text{Lợi nhuận}$$

- Lợi nhuận bình quân P' (ngang) = $\frac{\sum m}{\sum(c+v)} \cdot 100\%$

Vd: Ngành 1 – $80c + 20v = 100$, $m=20$

Ngành 2 – $70c + 30v = 100$, $m=30$

P' (ngang) = $50/200 \cdot 100\% = 25\%$

- Lợi nhuận bình quân P (ngang) = P' (ngang).100

Vd: P (ngang) = $25\% \cdot 100 = 25$

- Giá cả hàng hóa = \sum Tư bản bất biến + \sum Tư bản khả biến + P (ngang)

2. Bài tập tham khảo

Bài 1: Công nhân làm việc thuê tạo nên khối lượng giá trị mới là 12.000 USD mỗi ngày, tỷ suất giá trị thặng dư 300%. Sau đó nhà tư bản kéo dài thời gian lao động từ 8h/ngày lên 9h/ngày, mà không trả thêm lương.

a/ Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất GTTD, khối lượng GTTD trong ngày.

b/ Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Bài 2: Ban đầu nhà tư bản có trình độ bóc lột 200%, thuê công nhân làm việc 7,5h/ngày. Sau đó nhà tư bản kéo dài thời gian làm việc lên thành 8,5h/ngày mà không trả thêm lương. Kết quả, thu được khối lượng giá trị mới là 340.000 USD.

a/ Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất GTTD, khối lượng GTTD trong ngày.

b/ Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Bài 3: Năm trước nhà tư bản gia công chi tiết máy phải ứng ra chi phí sản xuất 2.000.000 USD với cấu tạo hữu cơ tư bản 4/1, và có trình độ bóc lột 200%. Năm sau do mặt bằng giá trị hàng tiêu dùng trên thị trường giảm đi 20%, nên nhà tư bản đã giảm lương công nhân. Tuy nhiên thu nhập thực tế và năng suất lao động của công nhân, cùng với quy mô sản xuất của nhà tư bản không thay đổi.

a/ Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất GTTD, khối lượng GTTD, tỷ suất lợi nhuận.

b/ Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Bài 4: Năm đầu, nhà tư bản có trình độ bóc lột 300% và thời gian công nhân làm việc mỗi ngày là 8h, cấu tạo hữu cơ tư bản là 9/1. Năm sau do mặt bằng giá trị hàng tiêu dùng trên thị trường giảm đi 20%, nên nhà tư bản đã giảm lương công nhân. Tuy nhiên thu nhập thực tế và thời gian lao động của công nhân, cùng với quy mô sản xuất của nhà tư bản không thay đổi. Kết quả năm sau nhà tư bản thu được khối lượng GTTD là 8 triệu USD.

a/ Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất GTTD, khối lượng GTTD, tỷ suất lợi nhuận.

b/ Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Bài 5: Ban đầu, nhà tư bản có trình độ bóc lột 200% và thuê 500 công nhân làm việc, mỗi công nhân tạo nên giá trị mới là 900 USD. Sau đó, 80% giá trị thặng dư được dùng để tích lũy tư bản, làm cho cấu tạo hữu cơ tư bản tăng từ 5/1 lên thành 17/2, trong khi tiền lương công nhân giữ nguyên. Kết quả là tỷ suất lợi nhuận không đổi.

a/ Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất GTTD, khối lượng GTTD và xác định số lượng công nhân bị sa thải rồi thất nghiệp.

b/ Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Bài 6: Nhà tư bản cáo trình độ bóc lột 300%, thuê 360 công nhân làm việc, mỗi công nhân tạo nên giá trị mới là 6.000\$. Sau đó toàn bộ giá trị thặng dư ban đầu được tích lũy tư bản, làm cho cấu tạo tư bản tăng từ 13/1 lên 17/1. Kết quả về sau trình độ bóc lột đạt 396%.
a/ Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất GTTD, khối lượng GTTD và xác định số lượng công nhân bị sa thải thất nghiệp. Biết rằng lương mỗi công nhân bằng nhau và không thay đổi.
b/ Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Bài 7: Năm đầu, nhà tư bản có trình độ bóc lột 150%. Toàn bộ giá trị thặng dư được dùng để tích lũy tư bản, đầu tư thiết bị mới vào năm sau, làm cho cấu tạo hữu cơ tư bản tăng từ 11/1 lên 14/1. Kết quả năm sau nhà tư bản thu được khối lượng GTTD là 810.000 USD và tỷ suất lợi nhuận tăng 1,2 lần so với trước.

a/ Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất GTTD, khối lượng GTTD và xác định số lượng công nhân bị sa thải rồi thất nghiệp. Biết rằng lương mỗi công nhân bằng nhau và không thay đổi.

b/ Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Bài 8: Năm đầu, nhà tư bản có trình độ bóc lột 250%, tổng khối lượng giá trị mới là 1.050.000 USD. Nhà tư bản lấy 76% giá trị thặng dư của năm đầu để đầu tư thiết bị mới và sa thải, cắt giảm 10% chi phí công nhân. Kết quả cấu tạo hữu cơ tư bản tăng đạt 15/1 và tỷ suất lợi nhuận đạt 21%.

a/ Hãy xác định sự thay đổi của tỷ suất GTTD, khối lượng GTTD và tỷ suất lợi nhuận.

b/ Vì sao có sự thay đổi như vậy?

Bài 9: Một cỗ máy có giá trị 600000 đồng, dự tính hao mòn hữu hình trong 15 năm. Nhưng qua 4 năm hoạt động giá trị của các máy mới tương tự đã giảm đi 25%. Hãy xác định tổn thất do hao mòn vô hình của cỗ máy đó gây ra.

Bài 10: Tư bản ứng trước 3,5 triệu USD, trong đó tư bản cố định là 2,5 triệu USD, tư bản khả biến 200000 USD. Tư bản cố định hao mòn trung bình trong 12,5 năm. Nguyên nhiên vật liệu 2 tháng mua một lần. Tư bản khả biến quay 1 năm 10 lần. Xác định tốc độ chu chuyển của tư bản.

Bài 11: Nhà tư bản đầu tư xây dựng nhà xưởng trị giá 600.000 USD, mua thiết bị công nghệ 2.400.000 USD, với thời gian khai thác dự kiến lần lượt là 10 năm và 8 năm. Hợp đồng thuê đất trọn gói 50 năm trị giá 2.000.000 USD. Chi phí nguyên vật liệu trả theo từng quý là 210.000 USD, chi phí lương trả từng tháng là 30.000 USD.

a/ Giả định toàn bộ các chi phí nguyên vật liệu và lương từ lần trả thứ 2 đều lấy từ doanh thu bán hàng để quay vòng, hãy tính thời gian chu chuyển trung bình của Tư bản cố định, Tư bản lưu động và Tư bản ứng trước.

b/ Nếu sau 3 năm khai thác, trên thị trường xuất hiện thiết bị công nghệ mới ưu việt hơn, nên thiết bị công nghệ của nhà tư bản sẽ mất giá 30%. Hãy xác định hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình và tổng hao mòn thực tế của tư bản cố định

Bài 12: Giả sử trong xã hội có các ngành sản xuất:

Ngành A: Tư bản khả biến 2376 và chiếm tỉ lệ $1,2/8,5$ tổng giá trị tư bản; Thời gian lao động thặng dư gấp 1,35 lần thời gian lao động tất yếu;

Ngành B: Tư bản đầu tư 7035; Giá trị sức lao động chiếm tỷ lệ $1,3/10,5$ tổng giá trị tư bản; Tỷ suất lợi nhuận 26%;

Ngành C: Tư bản đầu tư 13110; Giá trị tư bản bất biến chiếm tỷ lệ $12,3/13,8$ tổng giá trị tư bản; Tỷ suất lợi nhuận 32%;

Hãy:

- 1) Xác định tỷ suất lợi nhuận bình quân của xã hội
- 2) Xác định sự chênh lệch giữa giá trị và giá cả của mỗi ngành

(Giả định tư bản cố định chuyển hết giá trị vào sản phẩm)

Bài 13: Giả sử năng suất lao động của công nhân là 80 sản phẩm/ngày, tổng hao phí lao động quá khứ là 2400 đơn vị tiền tệ, tổng hao phí lao động sống là 720 đơn vị tiền tệ. Tính giá trị của đơn vị hàng hóa khi năng suất lao động tăng 50%?

Bài 14: Giả sử chi phí lao động cũ là 4800, giá trị tiền công là 1440, $m' = 100\%$, tổng sản phẩm là 80, khi năng suất lao động tăng 50% thì giá trị hàng hóa là bao nhiêu?

Bài 15: Một doanh nghiệp tư bản sản xuất tivi, giá trị thặng dư thu được mỗi năm là 1804 đơn vị tiền tệ, thời gian lao động tất yếu bằng $5/4$ thời gian lao động thặng dư, giá trị tư bản khả biến chiếm tỷ lệ $1,1/15,6$ tổng giá trị tư bản.

Yêu cầu:

- 1) Xác định giá trị của một đơn vị hàng hóa, biết rằng tư bản cố định chiếm 80% giá trị tư bản bất biến, được sử dụng trong 10 năm và năng suất lao động của doanh nghiệp là 2500 sản phẩm/năm (giả sử giá cả bằng giá trị)
- 2) Giá trị thặng dư thu được sau khi dành lại cho tiêu dùng là 868 đơn vị tiền tệ sẽ được dùng cho tích lũy tư bản. Hãy xác định quy mô tư bản bất biến và tư bản khả biến sau khi tích lũy. (Cấu tạo hữu cơ của tư bản không thay đổi)
- 3) Giả sử toàn bộ tư bản lưu động của doanh nghiệp đều là vốn vay ngân hàng với tỷ suất lợi tức 0,5%/tháng thì lợi nhuận của doanh nghiệp trong năm là bao nhiêu? (Giả sử lợi nhuận của doanh nghiệp đạt mức lợi nhuận bình quân).